

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H HOÀ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019 /HS-ST
Ngày: 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HOÀ- TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hg Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Bùi Thế Hanh

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 53/2019/QĐXX-HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo :

1. Đặng Văn B - sinh năm 1972

TQ: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Bích(đã chết) và con bà Trần Thị Thuyết(đã chết); Gia đình có bảy anh chị em bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có hai con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002;

Bị cáo đầu thú không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt tại phiên tòa)

Tiền án, Tiền sự: không

2. Họ và tên: Đặng Văn D – sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang

Nghề ngH: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Dũng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1954; Gia đình có ba anh chị em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1988; bị cáo có hai con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Bản án số: 217/HSPT ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm, xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 17/4/2015. Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí là: 2.390.000đ

Bản án số: 04/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2016. Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí là: 3.200.000đ.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa);

3. Họ và tên: Đặng Văn T – sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Định (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bẩy (đã chết); Gia đình có tám anh chị em bị cáo là con út; vợ: Trần Thị Bắc, sinh năm 1983; bị cáo có ba con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Đặng Văn C – sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Bàu (đã chết) và con bà Đặng Thị Thêm, sinh năm 1952; Gia đình có năm anh chị em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1977; bị cáo có ba con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn C – sinh năm 1966

Nơi cư trú: thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Bi (đã chết) và con bà Đặng Thị Cun, sinh năm 1939; Gia đình có sáu anh chị em bị cáo là con thứ ba; vợ: Đặng Thị Vũ, sinh năm 1970; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số:116/HSPT ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt C 27 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/5/2015, thi hành xong phần dân sự vào ngày 25/10/2013.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Đặng Vũ H – sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Vũ Huỳnh, sinh năm 1963 và con bà Lê Thị Dự, sinh năm 1965; Gia đình có ba anh chị em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1986; bị cáo có hai con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Đặng Văn L – sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Vũ Thành (đã chết) và con bà Đặng Thị Tùng, sinh năm 1946; Gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lưu Thị Vần, sinh năm 1974; bị cáo có bốn con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số: 42/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện H Hòa xử 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí ngày 09/3/2017

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1972(có mặt)

TQ: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Người làm chứng:

1. Đặng Văn T - sinh năm 1990 (có mặt)

TQ: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

2. Nguyễn Đức M - sinh năm 1980 (vắng mặt)

TQ: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

3. Đặng Văn V - sinh năm 1976 (vắng mặt)

TQ: thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

4. Đặng M T - sinh năm 1985 (vắng mặt)

TQ: thôn Đông Nứa, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

5. Đặng Văn H - sinh năm 1974 (vắng mặt)

TQ: thôn Đông Nứa, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

6. Đặng Văn Hg - sinh năm 1994 (có mặt)

TQ: thôn Đông Nứa, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG V ÁN

Bản Cáo trạng số 53/CT – VKS – HH ngày 12 tháng 7 năm 2019 của VKS nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đặng Văn B, Đặng Văn T, Đặng Văn L, Đặng Văn C, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tóm tắt nội dung V án như sau: Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2019, Đặng Văn B, sinh năm 1972 đang ở nhà tại thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang thì có Đặng Văn T, sinh năm 1981; Đặng Văn D, sinh năm 1983; Đặng Văn C, sinh năm 1974; Đặng Văn L, sinh năm 1976; Đặng Vũ H, sinh năm 1984, đều trú tại thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 trú tại thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang đến chơi và ăn cơm tại nhà B. Sau khi ăn cơm xong khoảng 12 giờ cùng ngày thì L, T, D, C, H, C rủ nhau đánh bạc sát phạt ăn tiền dưới hình thức “Đánh Liêng” tại nhà B, B đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình mục đích để thu tiền hồ. Quá trình các đối tượng đánh bạc B có để một hộp kim loại (ống bơ) ở cạnh chiếu bạc để có ai thắng to thì thả tiền hồ vào đó. Sau khi các đối tượng đánh bạc được một lúc thì B đóng cổng để tránh bị phát hiện và sang nhà hàng xóm chơi. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 6.200.000đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc cối, 48 quân bài tú lơ khoa; 01 ống bơ loại hình trụ. Thu giữ trên người các đối tượng Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen có số IMEI 1: 866269040580916, số IMEI 2: 866269040580908 và 03 quân bài tú lơ khơ và số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số sêri 359748046347903, 01 quân bài tú lơ khơ và số tiền là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Đặng Văn C số tiền 1.500.000đ; Đặng Vũ H 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, số IMEI: 3533260710050047; Đặng Văn L số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Đặng Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 357382045354850 và số tiền 740.000đ (bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 14/5/2019, Đặng Văn B đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hình thức các đối tượng đánh bạc là đánh “Liêng” như sau:

Trước khi chia bài, tất cả người chơi sẽ bỏ ra số tiền bằng nhau là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đây được gọi là tiền “tẩy” hoặc tiền “gà”. Trong một bộ tú lơ khơ có 52 cây (quân) bài, người cầm cái là người chia bài sẽ chia cho mỗi người ba cây bài và ba cây bài này những người chơi cùng còn lại không biết. Sau đó những người chơi lấy bài và xem bài của mình. Lượt chơi sẽ thực hiện theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người nào cầm cái chia bài sẽ được quyền tố trước hoặc bỏ trước. Đến lượt người chơi tiếp theo có ba lựa chọn:

Tổ: Đồng ý thêm tiền bằng tiền người trước tổ để tiếp tục tham gia lượt chơi và đặt cược thêm một số tiền cược không giới hạn số tiền.

Theo: Chấp nhận bỏ ra thêm tiền bằng tiền người liền trước tổ để theo lượt người trước tổ và không tổ thêm.

Bỏ: không tham gia tiếp ván đó nữa và sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã cược trong ván chơi đó.

Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tổ thêm. Nếu còn lại ít nhất hai người chơi theo vòng tổ thì tất cả người chơi đó sẽ hạ bài ra để so điểm. Bài ai có nước bài cao nhất sẽ thắng. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người theo vòng thì người đó thắng toàn bộ số tiền trên bàn và bài người đó sẽ vẫn được giấu kín.

Các nước bài Liêng được tính như sau:

Sáp: sáp là ba lá bài giống nhau, ví dụ như ba lá 3 thì gọi là sáp 3. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng, đi từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

Liêng: liêng là ba lá bài liên tiếp nhau, ví dụ 3,4,5. Liêng cao nhất là Q, K, Át và thấp nhất là Át, 2, 3. Khi hai người chơi đều có liêng bằng nhau thì lấy cây có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất trong bài liêng là Rô, sau đó đến Cơ, Tép và cuối cùng là Pích.

Ảnh: khi 03 lá bài người chơi đều có hình đầu người (quân J, Q, K) thì được gọi là ảnh. Khi hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp lên cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

Khi bài của người này chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì Điểm.

Điểm của ba quân bài được cộng lại được bao nhiêu chỉ lấy hàng đơn vị chính là điểm của bài. Trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0.

Điểm của các quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân Át được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

Khi hai người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

Chơi liêng nước bài từ cao xuống thấp được quy định như sau: Cao nhất là Sáp, thấp hơn Sáp là liêng. Liêng đồng chất là cả ba cây bài có cùng chất màu gọi là “Đồng hoa”, Liêng đồng chất (Đồng Hoa) cao hơn liêng không đồng chất, liêng to hơn được ăn liêng bé hơn, thấp hơn liêng là ảnh, thấp hơn ảnh là điểm.

Nếu điểm bằng nhau thì so sánh chất bài theo chất màu cây bài quy định từ cao xuống thấp là: Rô, Cơ, Tép, Pích; nếu chất bài giống nhau thì so sánh nước bài. Cứ như vậy con bạc sát phạt nhau hết ván này đến ván khác.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. B khai mục đích cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ, tuy nhiên ngày 06/5/2019 B chưa thu được đồng tiền hồ nào thì bị bắt quả tang. Đặng Văn D khai mang theo số tiền 780.000đ nhưng chỉ sử dụng 120.000đ để đánh bạc. Quá trình

đánh bạc bị thua 40.000đ khi bị bắt quả tang thu giữ trên người D 740.000đ. Đặng Văn T khai sử dụng số tiền 3.300.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc T bị thua, khi bị bắt quả tang T bị thu giữ trên người số tiền 2.300.000đ. Đặng Văn C khai, sử dụng số tiền 1.600.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc, C bị thua 100.000đ. Khi bị bắt Cơ quan Công an thu giữ trên người C số tiền 1.500.000đ. Đặng Vũ H khai, sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc và bị thua hết. Nguyễn Văn C khai mang theo số tiền 8.250.000đ và chỉ sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, C hòa tiền, Đặng Văn L khai, mang theo số tiền 1.800.000đ và chỉ sử dụng số tiền 450.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang L đang thắng được 600.000đ.

Về vật chứng của V án: Số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc cối; 48 quân tú bài lơ khơ; 01 ông bơ loại hình trụ; 04 quân bài thu trên người các bị cáo là các đồ vật, tài sản các đối bị cáo dùng để đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người các bị cáo Cơ quan điều tra đã chứng M được: số tiền 2.300.000đ thu giữ trên người Đặng Văn T là tiền T dùng để đánh bạc; số tiền 8.250.000đ thu giữ của Nguyễn Văn C trong đó có 1.000.000đ C dùng để đánh bạc, số tiền 1.500.000đ thu giữ của Đặng Văn C là tiền C dùng để đánh bạc, số tiền 2.400.000đ thu giữ của Đặng Văn L, trong đó có 1.050.000 là tiền L dùng để đánh bạc; số tiền 740.000đ thu của Đặng Văn D trong đó có 80.000đ D sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra, quá trình bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ điện thoại của các bị cáo nhưng các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử T bố các bị cáo: Đặng Văn B, Đặng Văn T, Đặng Văn D, Đặng Văn C, Nguyễn Văn C, Đặng Vũ H, Đặng Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Văn D 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019; hình phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Văn L từ 08 đến 10 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ;

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C từ 06 đến 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ;

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Văn B từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ;

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Văn C từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ;

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo: Đặng Vũ H từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ;

Giao các bị cáo: Đặng Văn B, Đặng Văn C, Đặng Vũ H, Đặng Văn T cho UBND xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành và chấp hành thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 12.130.000đ;

* Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối, 52 quân bài túi lơ khơ, 01 ông kim loại hình trụ tròn đường kính 10cm, cao 12cm; 01 điện thoại Nokia màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại OPPO; Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen và 7.250.000đ; Đặng Văn C 01 điện thoại Iphone 6 Plus; Đặng Văn L 1.350.000đ; Đặng Văn D 01 điện thoại màu đen và 660.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội T quyền kháng cáo và buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 53/CT – VKSHH ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa truy tố các bị cáo Đặng Văn B và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Vào hồi 11 giờ ngày 06/5/2019, tại nhà bị cáo Đặng Văn B - sinh năm 1972 đang ở nhà tại thôn Đông, xã Đoan Bái, huyện Hòa, tỉnh Bắc Giang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa bắt quả tang Đặng Văn T, Đặng Văn D, Đặng Văn C, Đặng Văn L, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Tang vật thu giữ là: một chiếu cói, một bộ bài tú lơ khơ, một ông bơ (sắt). Tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 12.130.000đ (Trong đó có 6.200.000đ thu trên chiếu bạc và 5.930.000đ thu trên người các bị cáo). Hình thức đánh bạc là đánh "Liêng", các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để sát phạt nhau bằng tiền.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn B, Đặng Văn T, Đặng Văn D, Đặng Văn C, Đặng Văn L, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn C là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản... Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc và cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 BLHS với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị, HĐXX xét thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, vai trò mức độ tham gia của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17; Điều 58 BLHS là có căn cứ.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy các vai trò lần lượt như sau: Bị cáo T với số tiền tham gia đánh bạc cao nhất là 2.300.000đ nên bị cáo được đánh giá là giữ vai trò chính của vụ án, tiếp theo lần lượt là đến bị cáo B là chủ nhà, bị cáo C với số tiền đánh bạc là: 1.500.000đ, bị cáo L với số tiền đánh bạc là: 1.050.000đ, bị cáo C với số tiền đánh bạc là: 1.000.000đ, bị cáo H có 1.000.000đ khi bị bắt thì thua hết, bị cáo D là: 80.000đ.

Trong vụ án này bị cáo B là chủ nhà, tại thời điểm bắt quả tang B không có mặt tại nhà. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo B có khai sau khi cùng các bị cáo trên ăn cơm thì B đi ra ngoài có việc, trước lúc B ra ngoài thì có thấy các bị cáo trên rủ nhau đánh bạc nhưng do vội đi có việc nên B đã không can ngăn, các bị cáo đánh như thế nào và chơi cái gì B không biết. Việc có xuất hiện chiếc ông bơ để xác định việc B có thu tiền hồ của các bị cáo đánh bạc hay không? thì HĐXX xét thấy, khi CQĐT bắt quả tang thì trong ông

bị không có tiền, tại phiên tòa B không thừa nhận thu tiền hồ, các bị khác cũng khai chưa nộp cho B khoản tiền gì. HĐXX xét thấy, với sự của bị cáo B trong V án cần buộc B phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với các bị cáo D, bị cáo L, bị cáo C khi tham gia đánh bạc các bị cáo trước đó đều đã bị Tòa án xét xử về cùng hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng mà còn tiếp tục tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội là có căn cứ.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo D có xuất trình 02 giấy nộp tiền tại Cơ quan thi hành án huyện H Hòa vào ngày 24/5/2019 với tổng số tiền là: 3.200.000đ. HĐXX xét thấy, hai biên lai thu tiền đó là nộp để thi hành cho bản án số: 04/HSST ngày 29/01/2016 với số tiền phải nộp là: 3.200.000đ. Tuy nhiên, bị cáo vẫn chưa thi hành số tiền phải nộp tại bản án số: 217/HSPT ngày 17/4/2015. Hơn nữa số tiền được nộp sau khi bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ngày 06/5/2019. Vì vậy, HĐXX không xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D là có căn cứ.

Các bị cáo T, C, B, H đều có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của UBND xã nơi bị cáo cư trú là đủ tính răn đe các bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo B, tại thời điểm xảy ra sự việc chị đang nằm nghỉ vì vừa bị mổ mắt. Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà chị cũng không biết và chồng chị là bị cáo B cũng không nói cho chị biết là có người đánh bạc tại nhà chị, Vì vậy, HĐXX thấy không xem xét đến trách nhiệm của chị H là có căn cứ.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Điều 51 BLTTHS năm 2015. Các bị cáo: B, T, C, H đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i Điều 51 BLHS là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo B trong quá trình điều tra đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và bị cáo C có thời gian phục V trong quân ngũ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo B và bị cáo C là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc là H toàn cố ý. Hơn nữa, các bị cáo và gia đình các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của VKS là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: : Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 12.130.000đ;

* Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối, 52 quân bài túi lơ khơ, 01 ông kim loại hình trụ tròn đường kính 10cm, cao 12cm; 01 điện thoại Nokia màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại OPPO; Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen và 7.250.000đ; Đặng Văn C 01 điện thoại IPHONE 6 Plus; Đặng Văn L 1.350.000đ; Đặng Văn D 01 điện thoại màu đen và 660.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 22 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội buộc mỗi bị cáo trong V án phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 03 năm tù về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là: ngày 06/5/2019; phạt tiền là: 10.000.000đ;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam là: ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019; phạt tiền là: 10.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam là: ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019; phạt tiền là: 10.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Đánh bạc" phạt tiền là: 10.000.000đ;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" thời gian thử thách là 18 tháng phạt tiền là: 10.000.000đ;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc" phạt tiền là: 10.000.000đ;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đặng Vũ H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Đánh bạc" phạt tiền là: 10.000.000đ;

Giao các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Vũ H, Đặng Văn B, Đặng Văn C cho UBND xã Đoan Bái, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa V 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[6] **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 12.130.000đ;

* Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối, 52 quân bài túi lơ khơ, 01 ông kim loại hình trụ tròn đường kính 10cm, cao 12cm; 01 điện thoại Nokia màu đen;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại OPPO; Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen và 7.250.000đ; Đặng Văn C 01 điện thoại Iphone 6 Plus; Đặng Văn L 1.350.000đ; Đặng Văn D 01 điện thoại màu đen và 660.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội buộc các bị cáo: Đặng Văn T, Đặng Văn B, Đặng Văn D, Đặng Văn C, Đặng Văn L, Đặng Vũ H, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H Hòa;
- Cơ quan điều tra H Hòa;
- Cơ quan THA hình sự H Hòa;
- Chi cục THA DS huyện HHòa;
- Bị cáo;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HG THỊ HƯƠNG LAN

